

Điều 11. — Ủy ban điều chỉnh biên chế các khu, thành phố, và tỉnh lập Ban thường trực để giúp Ủy ban giải quyết công việc thường xuyên giữa hai kỳ họp Ủy ban và triệu tập các cuộc họp thường lệ hoặc bất thường của Ủy ban.

Điều 12. — Ban thường trực Ủy ban điều chỉnh biên chế khu, thành phố, tỉnh gồm có :

Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc một Ủy viên Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh *Trưởng ban*

Trưởng phòng tổ chức và cán bộ Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh *Ủy viên*

Điều 13. — Bộ máy giúp việc Ủy ban điều chỉnh biên chế khu, thành phố, tỉnh là Phòng tổ chức và cán bộ của Ủy ban Hành chính cấp ấy.

Điều 14. — Tổ chức và biên chế của bộ máy giúp việc Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương và địa phương sẽ quy định sau.

Điều 15. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Nội chính Thủ tướng phủ, Trưởng ban Ban Thống nhất trung ương và các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu, thành phố và tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 10 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 460-TTg ngày 7-10-1957 về việc tăng cường công tác quản lý tài chính và chấp hành chế độ báo cáo quyết toán.

Theo các chế độ kế toán và quyết toán hiện hành, thời hạn gửi các báo cáo đến Bộ Tài chính như sau :

Báo cáo thu hàng tháng : trước ngày 10 tháng sau.

Báo cáo chi hàng tháng : Đối với các đơn vị dự toán ở trung ương : trước ngày 15 tháng sau ;

Đối với các đơn vị dự toán cấp 1 ở trung ương cần phải tập trung và tập hợp quyết toán của các đơn vị phụ thuộc : trước ngày 30 tháng sau ;

Đối với Liên khu 3, 4, khu Tả ngạn, Ban cán sự Lào — Hà — Yên, các tỉnh và thành phố (kể cả các tỉnh thuộc Lào — Hà — Yên và thuộc Khu Tự trị Việt-bắc) : trong vòng 40 ngày sau khi hết tháng ;

Đối với Khu Tự trị Thái-Mèo và Khu Tự trị Việt-bắc : trong vòng 60 ngày sau khi hết tháng.

Tổng quyết toán niên khóa : trước ngày 28 tháng hai năm sau.

Hiện nay có nhiều tỉnh và thành phố chấp hành các chế độ báo cáo trên tương đối có tiến bộ ; song các Bộ, các ngành, các đơn vị ở trung ương chấp hành còn nhiều thiếu sót, đặc biệt là về phần quyết toán chi :

Quý I và quý II năm 1956, trong thời hạn đã quy định các đơn vị ở trung ương chỉ quyết toán được non 20% tổng số cấp phát ; các tỉnh và thành phố quyết toán được 80%.

Quý III năm 1956 các đơn vị ở trung ương chỉ quyết toán được 25% tổng số cấp phát ; các tỉnh và thành phố quyết toán được 95%.

Như vậy 9 tháng đầu năm 1956 các đơn vị ở trung ương chỉ quyết toán được khoảng non 25% tổng số cấp phát.

Về tổng quyết toán toàn niên 1956 đã phải kéo dài đến cuối tháng 5-1957 mới tập trung xong phần số liệu ở trung ương, nghĩa là chậm mất ba tháng.

Năm nay, đã hết tháng 8 mà quyết toán chỉ của 6 tháng đầu năm của phần trung ương mới được 22% so với số cấp phát ; phần địa phương được 80%.

Trong suốt năm 1956 và 8 tháng đầu năm 1957 chưa có một quý nào hoặc một tháng nào đến hết kỳ hạn mà Chính phủ nắm được toàn bộ thu chi thực chi của Nhà nước.

Tình hình trên rất nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc quản lý tài chính, gây tình trạng chi tiêu nhập nhằng, sai chế độ, do đó mà gây nên tham ô lãng phí.

Để sửa chữa những thiếu sót trên đây, Thủ tướng phủ quy định trách nhiệm của các ngành, các cấp và một số biện pháp chính sau đây nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính.

1) Trách nhiệm của các ngành, các cấp trong vấn đề quản lý tài chính :

a) Các Bộ, các ngành, các cấp cần thực sự coi trọng việc quản lý tài chính như việc quản lý các công tác nghiệp vụ của cơ quan mình, làm cho tư tưởng đó thấm nhuần đến mọi cán bộ, công nhân viên phụ trách công tác quản lý nghiệp vụ, kế hoạch, tài vụ trong cơ quan. Coi trọng công tác quản lý tài chính trước hết là cần chú ý đến vấn đề quyết toán thu chi. Các Bộ, các Ủy ban các cấp chịu trách nhiệm trước Chính phủ về vấn đề quyết toán của Bộ mình, của địa phương mình. Muốn làm được như vậy cần củng cố các tổ chức tài vụ ở các Bộ, ở các cấp, ở các đơn vị chi tiêu, đặt nền nếp phối hợp công tác giữa các bộ phận nghiệp vụ, kế hoạch, tài vụ trong mỗi đơn vị và thường xuyên kiểm điểm tình hình thu, chi, đặt thành một kỷ

luật chặt chẽ và hợp lý cho việc quyết toán thu, chi hàng tháng.

b) Bộ Tài chính sẽ tiếp tục bổ sung, ban hành đầy đủ các chế độ kế toán, dự toán, quyết toán và có kế hoạch hướng dẫn giúp đỡ các Bộ, các ngành, các cấp nếu gặp khó khăn trở ngại trong việc chấp hành chế độ. Mặt khác, Bộ Tài chính phải xét duyệt kịp thời các báo cáo quyết toán của các ngành; báo cáo quyết toán hàng tháng phải xét xong trong vòng 15 ngày sau khi nhận được; báo cáo quyết toán hàng năm thì một tháng sau khi nhận được. Trừ báo cáo quyết toán của xí nghiệp thì tạm thời áp dụng thời hạn đã quy định trong bản dự thảo điều lệ tạm thời về chế độ quyết toán của xí nghiệp quốc doanh do Thủ tướng phủ đã ban hành kèm theo công văn số 4959/TN ngày 20 tháng 7 năm 1957.

2) Biện pháp cụ thể :

a) Tất cả mọi khoản chi tiêu hành chính, sự nghiệp, xí nghiệp, kiến thiết cơ bản đều phải làm báo cáo chi hàng tháng và làm quyết toán hàng năm; hết tháng chi tiêu đến đâu làm báo cáo đến đấy, không chờ đợi hoàn thành công tác. Khi hoàn thành công tác sẽ làm báo cáo tổng kết. Làm đều đặn và cẩn thận các báo cáo chi hàng tháng, thì khi làm quyết toán hàng năm sẽ không gặp khó khăn vì quyết toán hàng năm là tổng hợp quyết toán của 12 tháng. Nếu phát hiện sai lầm cần điều chỉnh phải có bằng giải thích rõ.

b) Từ nay không phải làm quyết toán từng quý, từng 6 tháng và 9 tháng nữa. Nhưng phải có báo cáo sơ kết việc quản lý tài chính trong từng quý, 6 tháng và 9 tháng để rút kinh nghiệm bồi bổ kịp thời cho công tác.

c) Quyết toán hàng tháng, hàng năm, báo cáo quản lý tài chính từng quý, từng 6 tháng và 9 tháng phải làm theo đúng chế độ, mẫu mực do Bộ Tài chính ban hành và phải đối chiếu số liệu cho khớp với số cấp phát của Tài chính và số thu nộp của kho bạc.

d) Mỗi năm từ tháng 9, tháng 10 trở đi cần chú ý bắt đầu xúc tiến thanh toán, đồng thời hạn chế các khoản tạm ứng, cho vay, cho mượn, tập trung mọi chứng từ và tài liệu để chuẩn bị cho việc làm quyết toán hàng năm.

đ) Đề đề cao kỷ luật báo cáo quyết toán và báo cáo quản lý tài chính, đối với những đơn vị gương mẫu sẽ có khen thưởng, đối với những đơn vị không chấp hành chế độ cần có kỷ luật thích đáng: Trước mắt nếu quá thời hạn quy định mà chưa gửi quyết toán, Bộ Tài chính sẽ đình chỉ cấp phát. Thời hạn nói đây là thời hạn đã nhắc ở đầu thông tư (trừ quyết toán của xí nghiệp thì tạm thời thì hành theo thời hạn quy định trong dự thảo điều lệ tạm thời của Thủ tướng phủ ban hành

kèm công văn số 4959 / TN ngày 20 tháng 7 năm 1957).

Đối với quyết toán của 8 tháng năm nay và báo cáo việc quản lý 9 tháng đầu năm nay các Bộ, các ngành, các cấp cần liên hệ chặt chẽ với Bộ Tài chính để làm xong trước ngày 31 tháng 10 năm 1957. Các quyết toán và báo cáo quản lý tài chính từ tháng 9 năm 1957 trở đi phải làm theo đúng quy định trong thông tư này.

Đối với tổng dự toán địa phương, các khu, tỉnh và thành phố sẽ căn cứ vào thông tư này và vào thời hạn phải gửi báo cáo lên trung ương để quy định một chế độ báo cáo quyết toán cho các đơn vị dự toán thuộc cấp mình cho thích hợp với hoàn cảnh của từng địa phương.

Yêu cầu các Bộ, các ngành, các cấp chú ý thì hành tốt.

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CHỈ THỊ số 431-TTg ngày 7-10-1957 về thuế nông nghiệp vụ đông 1957.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các liên khu, khu, thành phố và tỉnh.

1 — Vấn đề lương thực ở nước ta hết sức trọng yếu. Để Nhà nước nắm đủ lực lượng lương thực, cần thu thuế nông nghiệp và thu mua nhất là thu thuế. Hai vụ thuế đóng 1956 và chiêm 1957 vừa qua kéo dài, thu không đúng thời vụ, thất thu, nghiêm trọng (nhất là vụ đông 1956). Năm nay, thuế nông nghiệp vụ đông sắp bắt đầu. Các Ủy ban Hành chính địa phương và các ngành có trách nhiệm cần rút kinh nghiệm thu thuế nông nghiệp trong thời gian qua mà cải tiến công tác của mình để bảo đảm hoàn thành việc thu thuế nông nghiệp vụ đông 1957 đủ mức, đúng chính sách, đúng thời vụ, sau khi đã cố gắng điều chỉnh diện tích, sản lượng cho tương đối hợp lý trong phạm vi có thể.

Việc điều chỉnh diện tích, sản lượng và thu thuế nông nghiệp vụ đông này đặc biệt quan trọng vì không những nhằm mục đích đảm bảo lực lượng thóc gạo trong tay Nhà nước, góp phần ổn định vật giá, mà còn góp phần ổn định quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân, ổn định đóng góp, làm cho nông dân yên tâm sản xuất.

2 — Việc điều chỉnh diện tích, sản lượng liền hành theo yêu cầu cụ thể sau đây:

VỀ DIỆN TÍCH, nói chung là phải điều chỉnh. Căn dựa vào tài liệu nào tương đối chính xác nhất, tùy theo từng địa phương (tài liệu hồi Pháp thuộc,